

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS- ST
Ngày: 31- 7- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Quang
2. Ông Nguyễn Đình Đại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Minh T- sinh ngày 23 tháng 9 năm 1977 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe ta xi; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ là Lê Thị Thúy H sinh năm 1981 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HSST ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vũ Minh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2015, chấp hành xong các quyết định khác của Bản án vào tháng 8/2013.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Văn L- sinh năm 1996

Trú tại: Khu 4, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Đỗ Tuấn L1- sinh năm 1993

Trú tại: Thôn 1, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 05 phút ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại khu hành chính TH, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác phòng chống ma túy thuộc Công an huyện Đoan Hùng đã phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Văn L sinh năm 1996 ở khu 4, xã N, huyện Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại chỗ 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, 01 mảnh ni lon màu trắng, 01 bột lửa màu đỏ, 01 mảnh băng dính màu đen. L khai nhận những đồ vật trên là của L và L vừa sử dụng ma túy đá; số ma túy này L cùng với Đỗ Tuấn L1 sinh năm 1993 ở thôn 1, xã S, huyện Đ mua của Vũ Minh T sinh năm 1977 ở khu TT, thị trấn Đ tại trước cửa nhà nghỉ P thuộc khu ĐL, thị trấn Đ vào khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày.

Căn cứ lời khai của L, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng đã đến nhà nghỉ P để làm việc với Vũ Minh T. Tại đây, T tự nguyện giao nộp một bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín các mép, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi ni lon màu trắng có khuy bấm, bên trong có 01 viên nén hình tròn màu hồng, đường kính 0,5 cm, một mặt có chữ WY. T khai chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, viên nén hình tròn màu hồng là hồng phiến, T tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác. Cả 02 gói đã thu giữ của T đều được niêm phong và gửi đi giám định theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình làm việc cơ quan điều tra còn tạm giữ của T 01 xe ô tô ta xi nhãn hiệu Hyundai Grand I10 màu bạc biển số 22A-062.xx đã cũ, 01 bản photo giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng ký kiểm định xe, 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng lắp sim số 0333246xxx và 0382289xxx, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Minh T và 2.000.000đ gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau. Ngày 06/4/2019 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không phát hiện gì liên quan đến ma túy.

Tại kết luận giám định số 506/KLGĐ ngày 08/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng được hàn kín được niêm phong trong bì số 01 gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng là: 0,147 gam, loại: **Methamphetamine**.*

*01 viên nén màu hồng hình tròn, một mặt có chữ WY được chứa trong 01 gói nilon màu trắng có khuy bấm được niêm phong trong bì thứ số 02 gửi giám định là **ma túy**; có khối lượng là: 0,106 gam, loại: **Methamphetamine**.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Vũ Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy đá, có quen biết với Đỗ Tuấn L1 cũng là người nghiện ma túy, có số điện thoại của nhau để liên lạc. Phạm Văn L cũng là người sử dụng trái phép chất ma túy, do có mối quan hệ với L1 đã nhờ L1 tìm mua ma túy để cả hai cùng sử dụng. Vũ Minh T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Tuấn L1 và Phạm Văn L, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2019, Phạm Văn L đi bộ từ nhà ra thị trấn Đ thì gặp một nam giới tên là M1 (không rõ địa chỉ) là người quen của L đang ngồi uống nước ở ngã ba Đ. L hỏi mượn xe mô tô của M1 (không nhớ biển số xe) và không nói với M1 là đi mua ma túy để sử dụng. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đến nhà Đỗ Tuấn L1 rủ L1 đi mua ma túy đá về sử dụng. L1 dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0564466xxx điện tới số thuê bao 0382289xxx của Vũ Minh T hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000đ, lúc này T đang lái xe ô tô ta xi chở khách đi thị xã PT, nên T hẹn khi về sẽ liên lạc. Sau đó khoảng 30 phút, L1 điện lại hỏi mua thêm 500.000đ ma túy đá, tổng cộng là 1.000.000đ. T nói chỉ có 01 gói giá 700.000đ, L1 đồng ý mua. T hẹn L1 đến khu vực gầm cầu sông Lô thuộc khu TL, thị trấn Đ để giao nhận. L đi xe mô tô chở L1 đến điểm hẹn. Khi đến nơi, thấy T ngồi trong xe ở ghế lái, L1 và L đến đứng cạnh xe ô tô. L1 đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. T đòi L1 200.000đ là tiền đi xe taxi L1 nợ T từ trước. L1 bảo L đưa cho T 200.000đ trả tiền mua ma túy và cho L1 vay 200.000đ để trả nợ T. Vì vậy L đưa cho T tổng cộng 400.000đ. T nhận tiền của L1 và L, sau đó lấy từ trong người ra một gói ni lon màu trắng chứa ma túy đá đưa cho L1. L chở L1 về nhà của L1 và cùng nhau sử dụng hết số ma túy đá vừa mua được.

- Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 05/4/2019, T nhận được điện thoại của L1 gọi từ số thuê bao 0564466669 đến số thuê bao 0382.289.985 của T hỏi mua ma túy đá. T đồng ý và hẹn L1 đến công nhà nghỉ P thuộc khu ĐL, thị trấn Đ, huyện Đ để giao nhận. Sau đó L1 bảo L chở L1 đến gặp T. Khi gặp nhau trước công nhà nghỉ P, L đưa cho T 500.000đ gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau, T nhận tiền rồi lấy trong người ra 01 gói ma túy đá đã chuẩn bị từ trước có đặc điểm bên ngoài bọc bằng lớp băng dính màu đen, bên trong là túi nylon màu trắng được hàn kín các mép, trong cùng là ma túy đá. Sau khi nhận gói ma túy, L chở L1 ra sân vận động huyện Đ, cùng nhau chia gói ma túy trên thành hai phần bằng nhau và đưa cho L1 một phần, phần còn lại L cất trong người rồi đi đến nhà văn hóa khu hành chính TH, thị trấn Đ để sử dụng. Khi L vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác phòng chống ma túy thuộc Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản. Số ma túy L1 được chia, L1 cũng đã sử dụng hết.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT- VKS- ĐH ngày 09/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Vũ Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Minh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vũ Minh T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 07/4/2019.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:
- Tịch thu của Vũ Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.
- Truy thu của Vũ Minh T 1.200.000 đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước, khoản truy thu này được trừ vào số tiền đã tạm giữ của Vũ Minh T là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).
- Trả lại cho Vũ Minh T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Minh T.
- Tịch thu tiêu hủy: 0,114 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,056 gam dạng viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì số 1, bì số 2 đều có đóng 5 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ; 02 sim điện thoại số 033.324.6xxx và 0382.289.xxx; 02 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh băng dính màu đen.
- Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho Công ty cổ phần thương mại Đoan Hùng- chi nhánh tại tỉnh Tuyên Quang 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển kiểm soát 22A-062.xx và các giấy tờ xe.
- Án phí: Vũ Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- * Bị cáo Vũ Minh T không tranh luận, không bào chữa.
- * Bị cáo Vũ Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Minh T khai nhận:

Khoảng 14 giờ ngày 05/4/2019, tại khu vực gầm cầu sông Lô thuộc khu TL, thị trấn Đ, bị cáo đã bán cho Phạm Văn L và Đỗ Tuấn L1 01 gói ma túy đá, thu 700.000đ, trong đó L1 trả 500.000đ, L trả 200.000đ để mua ma túy. Tuy trước đó chỉ có L1 điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy, nhưng khi L và L1 cùng trả tiền, tổng số tiền đúng với giá của gói ma túy mà T và L1 đã thỏa thuận mua bán, bị cáo nhận thức được là bán ma túy cho cả hai người. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, tại cổng nhà nghỉ P thuộc khu ĐL, thị trấn Đ, Vũ Minh T tiếp tục bán cho Phạm Văn L 01 gói ma túy đá, thu 500.000đ. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ tổng cộng 0,253 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của Vũ Minh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với 02 tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên”, quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Vũ Minh T được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đã khai báo thành khẩn và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng cần xem xét bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với Vũ Minh T là có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ

01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét Vũ Minh T không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vũ Minh T khai , nguồn gốc số ma túy T đã bán cho L, L1 và số ma túy bị cáo tàng trữ mà cơ quan điều tra đã thu giữ, T mua của một người nam giới tên là Q ở thành phố TQ, nhưng T không biết họ và địa chỉ cụ thể của người này. Quá trình điều tra chưa xác định được người nam giới này là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Phạm Văn L và Đỗ Tuấn L1 là những người sử dụng trái phép chất ma túy. Do hành vi của họ không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đoan Hùng đã chuyển Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ của Vũ Minh T còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Vũ Minh T khai số tiền bị cáo thu được do bán trái phép chất ma túy 02 lần tổng cộng là 1.200.000đ bị cáo đã chi tiêu hết, đây là tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Vũ Minh T 2.000.000 đ, nên khoản truy thu sẽ trừ vào khoản tiền đang tạm giữ, còn lại 800.000đ là tài sản hợp pháp của T, sẽ trả lại cho bị cáo.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO T sử dụng để liên lạc mua, bán trái phép chất ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội, sẽ tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước.

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Minh T không liên quan đến việc phạm tội, sẽ trả lại cho bị cáo. Hai sim điện thoại T sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy (sim số 0333246xxx và 0382289xxx) sẽ tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng còn lại gồm: một bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đã thu giữ của Vũ Minh T; 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy , 01 mảnh giấy ni lon màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh băng dính màu đen thu giữ của Phạm Văn L đều không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

Vũ Minh T sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển kiểm soát 22A-062.xx làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã làm rõ, đây là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần thương mại Đoan Hùng- chi nhánh tại tỉnh Tuyên Quang. Công ty không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe và các giấy tờ xe cho Công ty. Việc xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Minh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Vũ Minh T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 07/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu của Vũ Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng để bán, nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu của Vũ Minh T 1.200.000 đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước, khoản truy thu này được trừ vào số tiền đang tạm giữ của Vũ Minh T là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Trả lại cho Vũ Minh T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Minh T.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,114 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,056 gam dạng viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì số 1, bì số 2 đều có đóng 5 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ; 02 sim điện thoại số 0333246xxx và 0382289xxx; 02 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, 01 mảnh ni lon màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh băng dính màu đen.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

- Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho Công ty cổ phần thương mại Đoan Hùng- chi nhánh tại tỉnh Tuyên Quang 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển kiểm soát 22A- 062.xx và các giấy tờ xe.

(Có biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Vũ Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Công an huyện Đoàn Hùng;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND thị trấn Đ;
- Chi cục THADS Đoàn Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

